TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 111/2021/HS-PT Ngày 17-11-2021	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Hồng Minh

Ông Phan Vĩnh Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa:*

Ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Họ và tên: Nguyễn Thanh C; tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 07/03/1987 tại: Tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Q; Nghề nghiệp: thi công điện nước; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo có vợ là Hồ Thị Bích H và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau: Ngày 16/8/2019, Công ty TNHH TM và DV T do ông Trần Văn T là Phó Giám đốc và Công ty TNHH A do Nguyễn Thanh C làm Giám đốc đã ký Hợp đồng giao khoán về việc giao khoán nhân công công trình Nhà điều hành điện lực Ngũ Hành Sơn với số tiền 435.000.000 đồng. Công ty A đã tạm ứng trước số tiền 80.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 245.000.000 đồng sau khi đưa vào sử dụng thì Công ty T sẽ thanh toán xong. Quá trình thực hiện hợp đồng, giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn về việc thanh toán tiền thi công công trình nên bị cáo Nguyễn Thanh C nhiều lần đến Công ty T tìm gặp và điện thoại cho ông T để đòi tiền công nhưng không gặp.

Khoảng 13h30’ ngày 18/12/2020, bị cáo Nguyễn Thanh C nảy sinh ý định chiếm đoạt thùng container của Công ty T để tại công trình Nhà điều hành điện lực Ngũ Hành Sơn tại tổ 21, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng nên bị cáo C điện thoại thuê ông Nguyễn Kim N là tài xế lái xe cẩu đến cẩu thùng container đem về để tại khu đất trống đường Tôn Thất Dương Kỵ, TP.Đà Nẵng với giá 1.000.000 đồng. Khi cẩu về thì ổ khóa vẫn còn.

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 19/12/2020, ông Nguyễn Thành N (là nhân viên quản lý kho của Công ty T) đến công trình Nhà điều hành điện lực Ngũ Hành Sơn, phát hiện bị mất thùng container nên đã đến Công an phường Hòa Qúy, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc.

Qua xác minh, xác định bị cáo Nguyễn Thanh C trộm cắp thùng container của Công ty T nên ngày 04/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã làm việc với bị cáo Nguyễn Thanh C và bị cáo đã khai nhận hành vi như trên đồng thời giao nộp lại tang vật.

Tổng tài sản có giá trị là: 39.365.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh C 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 07/10/2020, bị cáo Nguyễn Thanh C có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án trên là quá nặng, bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải việc làm của mình, bị cáo là lao động chính, có con nhỏ nên mong được hưởng mức án treo để bị cáo có điều kiện lao động và lo cho gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh C theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; về mức hình phạt không nặng nên đề nghị HĐXX xem xét căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh C vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 ngày 18/12/2020, tại công trình Nhà điều hành điện lực Ngũ Hành Sơn thuộc tổ 21 phường Hòa Qúy, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, NguyễnThanh C đã có hành vi trộm cắp của Công ty T (do bà Trần Thị Q làm Giám đốc) 01 thùng container bên trong có chứa: 105 máng cáp điện loại dài 03m: 16 ống nước nhựa Ø 220 dài 04m; 01 lô hàng phụ kiện PCCC gồm ống kẽm, co hàng, chậu hàn, tê hàn...có tổng giá trị tài sản là 39.365.000 đồng. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết trộm cắp tài sản của người khác là sẽ bị pháp luật xử phạt nhưng bị cáo vẫn lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, giá trị chiếm đoạt tài sản của bị cáo là lớn. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận giữa bị cáo và Công ty T chưa chốt khối lượng công trình, đơn giá để có cơ sở yêu cầu Công ty T trả nợ cho bị cáo. Do đó, đối với bị cáo phải xử lý một mức án tương xứng, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và

phòng ngừa chung cho xã hội. Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên việc xử phạt bị cáo mức án 09 *(chín)* tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo mặc dù thêm tình tiết giảm nhẹ nhưng hình phạt đối với bị cáo là tương xứng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điểm a, Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Nguyễn Thanh C 09 *(chín)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT CA Q. Ngũ Hành Sơn;
- Phòng HSNV - CA Tp Đà Nẵng;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- THA DS quận Ngũ Hành Sơn;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé